BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

VÕ THỊ HUYỀN

DẠY HỌC THỐNG KÊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN THEO HƯỚNG GẮN VỚI THỰC TIỄN NGHỀ NGHIỆP

Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Toán

Mã số: 62 14 01 11

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI – 2016

Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. Đặng Thị Thu Thủy

2. TS. Chu Cẩm Thơ

Phản biện 1: **PGS.TS. Đỗ Tiến Đạt - Viện KHGD Việt Nam**

Phản biện 2: **PGS.TS. Cao Thị Hà - Trường ĐHSP - Đại học Thái Nguyên**

Phản biện 3: **TS. Nguyễn Hắc Hải - Trường ĐHSP Hà Nội**

(Theo Quyết định thành lập Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Trường số /QĐ-ĐHSPHN, ngày tháng năm 2016)

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Vào hồi ….. giờ ….. ngày ….. tháng ….. năm …..

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Thư viện Quốc gia, Hà Nội hoặc Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nôi

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong kỷ nguyên của nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế, yêu cầu về nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh ngày càng trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Nguồn nhân lực quyết định sự thành công hay thất bại của một quốc gia. Nhận thức được bối cảnh đó, Điều 40 của Luật Giáo dục năm 2005 có nêu: *"Phương pháp đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kĩ năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng".* Bên cạnh đó, chiến lược phát triển kinh tế được báo cáo tại Đại hội Đảng lần thứ XI đã chỉ rõ: *"Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kĩ năng thực hành, khả năng lập nghiệp".*

Như vậy, đào tạo theo nhu cầu của xã hội được khẳng định là quan điểm để định hướng phát triển và đánh giá chất lượng giáo dục - đào tạo. Điều này đặt ra yêu cầu cho hệ thống giáo dục nói chung và hệ thống giáo dục đại học nói riêng phải có sự thay đổi căn bản để giữ vững vị trí then chốt trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Quá trình đào tạo đại học phải giúp sinh viên(SV) hình thành và phát triển những năng lực trong cuộc sống thực, trong bối cảnh thực. SV tốt nghiệp đại học phải nhanh chóng hoà nhập, thích ứng và đáp ứng được những đòi hỏi thực tiễn nghề nghiệp.

Trong giáo dục đại học, một trong những yêu cầu đối với quá trình dạy học là phải chú ý đến các hoạt động nghề nghiệp của SV. Bởi thế, việc tăng cường dạy học lý thuyết gắn với thực tiễn có liên quan đến ngành nghề của SV sau này là rất cần thiết. Nó giúp cho SV có điều kiện tiếp xúc, làm quen với các thuật ngữ liên quan đến ngành nghề, giúp SV hiểu rõ các sự việc, hiện tượng xảy ra trong tương

lai cũng như các hiện tượng xã hội, tự nhiên khác. Đổi mới giáo dục đại học nói chung và đổi mới phương pháp dạy học ở bậc đại học nói riêng theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp của người học đáp ứng nhu cầu của xã hội đã và đang là yêu cầu cấp bách của hệ thống giáo dục đại học ở nước ta nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo đại học.

Tuy nhiên, hiện nay việc đổi mới phương pháp dạy học đại học nói chung vẫn còn một số hạn chế nhất định, chưa phát huy được tính chủ động sáng tạo ở người học do việc dạy học của người thầy chưa làm cho SV thấy được tính thực tiễn của môn học, chưa gắn giữa việc truyền đạt kiến thức lý thuyết với thực tiễn nghề nghiệp của người học, nhất là đối với các môn khoa học cơ bản. SV khi học tập nội dung này thường có tâm lý coi nhẹ, không thấy được những ứng dụng trong thực tiễn nghề nghiệp của môn học nên không chủ động, tích cực khi nghiên cứu.

Về chất lượng SV tốt nghiệp các trường Cảnh sát nhân dân(CSND), tại Hội thảo khoa học "*Đào tạo, bồi dưỡng đạo đức và kĩ năng nghề nghiệp của điều tra viên trong tiến trình cải cách tư pháp*", nhiều cán bộ có thâm niên làm việc của lực lượng CSND đã đưa ra ý kiến rằng mặc dù các em đã được trang bị những kiến thức cơ bản, đầy đủ về chuyên môn nhưng vẫn rất lúng túng khi giải quyết công tác thực tế, chưa biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác nên khả năng hoàn thành nhiệm vụ không cao, phải mất thời gian đào tạo, bồi dưỡng trong thực tế vài năm mới đáp ứng yêu cầu.

Hiện nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề nâng cao chất lượng dạy học các môn học khác nhau ở bậc đại học. Đối với môn Thống kê, đã một số công trình tiêu biểu nghiên cứu về các vấn đề cụ thể như: dạy học Thống kê gắn với nghiên cứu khoa học của SV hoặc dạy học Thống kê theo hướng tăng cường vận dụng toán học vào thực tiễn,... Tuy nhiên, vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào về vấn đề dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp cho SV Trường Đại học Cảnh sát nhân dân(CSND).

Trong khi đó, Thống kê ngày càng trở nên quan trọng đối với thực tiễn công tác của người CSND. Thống kê giúp trang bị cho người học những kĩ năng về thu

thập, phát hiện và xử lý số liệu thống kê để hoàn thành những nhiệm vụ chuyên môn, giúp người học phát triển khả năng tư duy, đánh giá và đưa ra những nhận định chính xác và khoa học. Do đó, Thống kê phải là một học phần giúp SV trường Đại học CSND thấy được sự hữu ích của nó đối với đời sống thực tiễn và công việc chuyên môn. Đồng thời thông qua dạy học Thống kê phải góp phần phát triển các năng lực của người học và khả năng giải quyết các vấn đề mà người CSND thường bắt gặp trong thực tiễn công tác có liên quan đến Thống kê.

Với những nhận thức ở trên, chúng tôi hy vọng dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp là một hướng nghiên cứu hứa hẹn sẽ góp phần thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo và sử dụng, giữa lý thuyết và thực hành trong quá trình đào tạo cán bộ sĩ quan của Trường Đại học CSND. Do đó, chúng tôi chọn đề tài "*Dạy học Thống kê ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp*".

2. Mục đích nghiên cứu của luận án

Đề xuất một số biện pháp dạy học Thống kê ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Chương trình, nội dung, phương pháp dạy học Thống kê tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Quá trình dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất và vận dụng được một số biện pháp sư phạm trong dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học CSND thì không những trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Thống kê mà còn góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học CSND.

5. Nội dung nghiên cứu

5.1. Năng lực nghề nghiệp cảnh sát nhân dân, vai trò của Thống kê đối với

thực tiễn nghề nghiệp của người Cảnh sát nhân dân và yêu cầu của dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.

5.2. Tìm hiểu thực trạng dạy học Thống kê ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

5.3. Đề xuất một số biện pháp dạy học Thống kê ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

5.4. Tiến hành thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm nghiệm kết quả của tác động của các biện pháp dạy học Thống kê ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

6. Phạm vi của đề tài

- Đề tài tập trung nghiên cứu các biện pháp dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp cho SV hệ liên thông chính quy, hệ chính quy Trường Đại học CSND.

- Đối tượng khảo sát: Giảng viên(GV) dạy môn Thống kê xã hội học; SV đã trải qua công tác thực tiễn và đã hoàn thành xong môn Thống kê xã hội học tại Trường Đại học CSND.

- Tổ chức thực nghiệm sư phạm một số tiết thuộc môn Thống kê xã hội học ở Trường Đại học CSND.

7. Các phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu trên, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

7.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Tìm hiểu những kết quả nghiên cứu có liên quan đến đề tài ở nước ngoài cũng như trong nước nhằm phân tích, đánh giá, tổng hợp và tiếp thu một cách có chọn lọc các nguồn thông tin khoa học phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu của đề tài.

7.2. Phương pháp quan sát - điều tra

- Dự giờ quan sát những biểu hiện của GV và SV (nhận thức, thái độ, hành vi) trong hoạt động dạy và học Thống kê.

- Phỏng vấn, sử dụng phiếu điều tra GV và SV về:

+ Nhận thức của GV giảng dạy Thống kê và SV đã trải qua thực tiễn công tác CSND về vai trò của Thống kê đối với thực tiễn nghề nghiệp CSND.

+ Nhận thức của GV về dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp;

+ Cách thức, quy trình dạy học Thống kê của GV theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

+ Các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú và kết quả học tập Thống kê của SV.

7.3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Triển khai thực nghiệm sư phạm một số tiết dạy Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp tại Trường Đại học CSND. Thực nghiệm sư phạm được tiến hành trên hai nhóm SV (nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng) nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đã đề xuất.

8. Đóng góp của luận án

8.1. Giá trị lý luận

- Phân tích vai trò của Thống kê đối với thực tiễn nghề nghiệp của người CSND.

- Làm rõ yêu cầu của dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

8.2. Giá trị thực tiễn

- Bổ sung hệ thống bài tập Thống kê gắn với thực tiễn nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học CSND.

- Nâng cao chất lượng dạy học Thống kê tại Trường Đại học CSND.

9. Những vấn đề đưa ra bảo vệ

- Dạy học theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp là một xu hướng tất yếu. Trường Đại học CSND cần thiết và có thể dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

- Thống kê có vai trò quan trọng đối với thực tiễn nghề nghiệp của người CSND, đặc biệt là phát triển khả năng tư duy, suy luận cũng như tính chính xác trong công tác CSND, phát triển khả năng xử lý và trình bày số liệu thống kê.

- Những biện pháp đã đề xuất có tính khả thi và mang lại hiệu quả.

10. Cấu trúc của luận án

Luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn

Chương 2: Biện pháp dạy học Thống kê ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp

Chương 3: Thực nghiệm sư phạm

Ngoài ra luận án còn có phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục.

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

1.1.1. Các nghiên cứu liên quan ở nước ngoài

Trên thế giới, việc nghiên cứu và triển khai đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp của người học, cụ thể là đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực thực hiện (competency based - approach) đã được tiến hành từ rất sớm ở một số nước như: Hoa Kỳ, Anh, Pháp,… Đối với Thống kê, hiện nay cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề dạy học nội dung này trong các trường đại học đào tạo nghề gắn thực tiễn công tác của người học, điển hình như các nghiên cứu của các tác giả M.Artaud, Susan Miles,….

Qua nghiên cứu các công trình khoa học trên thế giới về vấn đề dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp cho thấy: Đào tạo theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp là một xu hướng được nhiều quốc gia, nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau và ứng dụng vào quá trình dạy học ở các trường đại học. Trong đó, việc dạy học Thống kê gắn với thực tiễn để đáp ứng yêu cầu công tác của người học cũng đã được đề cập. Tuỳ theo đặc điểm của mỗi quốc gia mà lý thuyết này được thay đổi cho phù hợp. Các nghiên cứu tập trung ở việc nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về dạy học Thống kê theo hướng hình thành một số kĩ năng, giúp người học có sự chủ động cũng như khả năng thích ứng đối với công việc trong tương lai của mình.

1.1.2. Các nghiên cứu liên quan ở trong nước

Ở Việt Nam, trước đây, việc dạy học gắn với thực tiễn nghề nghiệp cũng đã được quan tâm triển khai áp dụng trong dạy học. Tuy nhiên, phải đến những năm cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, mới có một số công trình nghiên cứu một cách bài bản về việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học, ví dụ như một số luận án tiến sĩ của các tác giả: Phạm Văn Trạo, Phan Thị Tình, Ngô Tất Hoạt, Nguyễn Chiến Thắng, Đỗ Thị Trinh,….

Khái quát kết quả các nghiên cứu, chúng tôi thấy rằng vấn đề dạy học nói chung và dạy học Thống kê nói riêng theo hướng phát triển năng lực hay gắn với thực tiễn nghề nghiệp đang là mối quan tâm lớn của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong định hướng đổi mới giáo dục hiện nay. Những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học đã góp phần hình thành nên nền tảng lý luận quan trọng đối với vấn đề dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp thông qua nhiều phương pháp giảng dạy tích cực. Tuy nhiên, những nghiên cứu về vấn đề này vẫn đang còn tương đối mới mẻ và vẫn đang trong quá trình tiếp tục bổ sung, hoàn thiện. Cho đến nay chưa có đề tài nào trực tiếp nghiên cứu một cách hệ thống về vấn đề dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

1.2. Đào tạo gắn với thực tiễn nghề nghiệp của lực lượng Cảnh sát ở một số nước trên thế giới

Trong mục này, chúng tôi đã tiến hành phân tích, tổng hợp tình hình đào tạo sỹ quan Cảnh sát điều tra tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Liên bang Nga.

1.3. Năng lực nghề nghiệp CSND

1.3.1. Năng lực và năng lực nghề nghiệp

1.3.1.1. Năng lực

Là hệ thống những thuộc tính cá nhân của mỗi người, là khả năng hoàn thành tốt một hoạt động nào đó của một cá nhân, là một tổ hợp thuộc tính tâm lý phức hợp gồm kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm và nghệ thuật cũng như thái độ của chủ thể đối với đối tượng trong quá trình hoạt động.

1.3.1.2. Nghề nghiệp

Là một dạng lao động đòi hỏi ở con người một quá trình đào tạo chuyên biệt, có những kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo chuyên môn nhất định, có phẩm chất, đạo đức phù hợp với yêu cầu của dạng lao động tương ứng.

1.3.1.3. Năng lực nghề nghiệp

Năng lực nghề nghiệp là sự tương ứng giữa những đặc điểm tâm lý và sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề đặt ra. Cấu trúc của năng lực nghề nghiệp gồm: Tri thức nghề; Kĩ năng hành nghề; Thái độ đối với nghề.

1.3.2. Những yêu cầu của thực tiễn về năng lực nghề nghiệp Cảnh sát nhân dân

Về tri thức nghề: người CSND phải có kiến thức về pháp luật, nghiệp vụ điều tra và những kiến thức về tự nhiên, xã hội.

Về kĩ năng nghề nghiệp CSND: có khả năng suy luận, phán đoán, tư duy lôgic trong tiến hành các biện pháp điều tra; khả năng tiến hành các biện pháp điều tra nhanh chóng, chính xác, khách quan, trung thực; khả năng ra quyết định có căn cứ pháp lý trong các tình huống đột xuất của công tác điều tra; khả năng tổ chức và thực hiện mối quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra; khả năng làm việc với những người tham gia tố tụng, vận động quần chúng tham gia hoạt động điều tra; khả năng phát hiện, thu thập, nghiên cứu và sử dụng thông tin, chứng cứ phục vụ công tác tham mưu ra quyết định trong điều tra tội phạm và khả năng vận dụng những phương tiện kĩ thuật và thành tựu công nghệ thông tin hiện đại trong quá trình điều tra.

Về thái độ đối với nghề: tuyệt đối trung thành, thực hiện nghiêm túc kỷ luật Công an nhân dân. Phẩm chất của một người CSND cần phải có là bản lĩnh chính trị, lương tâm, đạo đức nghề nghiệp, lòng tự trọng, sự khách quan, trung thực, sự thận trọng và ý thức tổ chức kỷ luật.

1.4. Chương trình, nội dung Thống kê giảng dạy ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân và vai trò của Thống kê đối với thực tiễn nghề nghiệp Cảnh sát nhân dân

1.4.1. Sơ lược về nội dung, chương trình môn Thống kê xã hội học

Môn Thống kê xã hội học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo chính quy Trường Đại học CSND. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về mẫu, phương pháp kiểm định giả thiết, tương quan giữa các đại lượng, qua đó giúp đánh giá về các hiện tượng tự nhiên và xã hội được thuận

lợi, chính xác, hình thành phương pháp khảo sát, đánh giá, dự đoán, dự báo tình hình tội phạm.

1.4.2. Vai trò của Thống kê đối với thực tiễn nghề nghiệp Cảnh sát nhân dân

- Giúp SV phát triển khả năng tư duy, một trong những yếu tố không thể thiếu của người làm công tác điều tra.

- Giúp SV phát triển khả năng liên tưởng và ghi nhớ, huy động kiến thức nhằm giúp tìm ra sự thật vụ án bảo đảm nhanh chóng, chính xác, khách quan, trung thực.

- Giúp SV được trang bị kĩ năng suy luận thống kê nhằm phát triển khả năng phát hiện, thu thập và xử lý thông tin thống kê phục vụ công tác tham mưu ra quyết định trong công tác điều tra.

1.5. Thực trạng dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp

- Nội dung, các ví dụ và hệ thống bài tập trong các bài giảng, giáo trình đa số nhằm mục đích luyện tập kĩ năng tính toán, chưa có nhiều bài tập gắn với thực tiễn công tác của người CSND, chưa góp phần phát triển khả năng tư duy, suy luận thống kê, dự đoán thống kê cho SV.

- GV thường dạy nhiều công thức, quy trình thống kê tách rời với tình huống thực tế, không gắn với chuyên ngành đào tạo của SV.

- Đa số các GV chỉ dừng lại ở mức độ cung cấp, rèn luyện cho SV các kĩ năng, quy trình, kĩ thuật tính toán của môn học, nhưng điều đó không giúp ích được nhiều cho SV trong áp dụng thống kê vào trong thực tế công tác của mình.

- SV thường đánh đồng Thống kê với toán học và chờ đợi trọng tâm sẽ là kết quả để áp dụng công thức tính toán.

- Một số GV giảng dạy chưa tâm huyết với môn học và chưa được đào tạo chuyên sâu về Thống kê.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trong Chương này, chúng tôi đã trình bày những vấn đề sau:

- Tìm hiểu về một số những công trình ở trong và ngoài nước về vấn đề dạy học gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Các tác giả đều có một cách nhìn và đề xuất một số biện pháp dạy học gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

-Tham khảo, phân tích các tài liệu để đưa ra được một số yêu cầu về năng lực nghề nghiệp cần thiết trong thực tiễn công tác của người CSND.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

- Trên cơ sở làm rõ vai trò của Thống kê được giảng dạy tại Trường Đại học CSND và một số tài liệu tham khảo khác, chúng tôi thấy rằng, để có thể thực hiện dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp, cần phải đáp ứng được những yêu cầu sau đây:

Thứ nhất: Đưa các bài tập thực tiễn gắn với thực tế công tác của ngành CSND vào trong quá trình dạy học Thống kê.

Thứ hai: Phát huy được vai trò của Thống kê đối với thực tiễn nghề nghiệp CSND ngay trong quá trình dạy và học.

Thứ ba: Rèn luyện cho sinh viên sử dụng Thống kê như một công cụ để giải quyết những tình huống thực tế gặp phải trong công tác của người CSND

Thứ tư: Sinh viên cần tiếp cận và thực hành những nhiệm vụ thực tế của người CSND có liên quan đến Thống kê ngay trong quá trình học tập tại Trường Đại học CSND.

CHƯƠNG 2
BIỆN PHÁP DẠY HỌC THỐNG KÊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND THEO HƯỚNG GẮN VỚI THỰC TIỄN NGHỀ NGHIỆP

2.1. Định hướng các biện pháp

2.1.1. Định hướng 1: Hệ thống các biện pháp sư phạm được xây dựng trên cơ sở đảm bảo nội dung chương trình và giúp sinh viên nắm được kiến thức Thống kê vững vàng.

2.1.2. Định hướng 2: Hệ thống các biện pháp sư phạm cần bám sát những yêu cầu của dạy học Thống kê ở Trường Đại học Cảnh sát nhân dân theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

2.2. Biện pháp dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp

2.2.1. Biện pháp 1: Tăng cường liên hệ thực tiễn gắn với đặc thù nghề nghiệp của người Cảnh sát nhân dân trong quá trình dạy học Thống kê tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

2.2.1.1. Mục đích, ý nghĩa

Góp phần vào việc rèn luyện kĩ năng suy luận, phán đoán, tư duy lôgic trong tiến hành các biện pháp điều tra và kĩ năng ra quyết định có căn cứ pháp lý trong các tình huống đột xuất của công tác điều tra thông qua việc tự tìm hiểu để giải quyết các bài toán thống kê mang tính thực tiễn cao.

2.2.1.2. Cách thức thực hiện

- Thứ nhất, việc liên hệ thực tiễn có thể đưa vào khi giảng bài mới thông qua các câu hỏi, cách đặt vấn đề hay một bài tập nhỏ nhằm gợi động cơ học tập cho SV khi xây dựng lý thuyết cho bài học mới.

- Thứ hai, liên hệ thực tiễn khi tiến hành các hoạt động thực hành bài tập, các giờ kiểm tra hoặc những tiết ôn tập với nội dung nhất định để củng cố cho nội dung lý thuyết mà SV đã được học.

- Thứ ba, sử dụng những tình huống thực tiễn có liên quan đến thống kê khi thực hiện giảng dạy những vấn đề liên môn.

2.2.2. Biện pháp 2. Tăng cường rèn luyện trí nhớ có cơ sở khoa học, kích thích tư duy của sinh viên thông qua rèn luyện sử dụng bản đồ tư duy trong quá trình dạy học Thống kê

2.2.2.1. Mục đích, ý nghĩa

Biện pháp này giúp SV rèn luyện khả năng ghi nhớ, phát triển tư duy sáng tạo và ứng dụng những phương pháp mới vào quá trình học tập, làm việc, từ đó góp phần phát triển kĩ năng suy luận, phán đoán, tư duy lôgic trong tiến hành các biện pháp điều tra; kĩ năng tiến hành các biện pháp điều tra nhanh chóng, chính xác, khách quan, trung thực và kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác.

2.2.2.2. Cách thức thực hiện

Thứ nhất, tăng cường rèn luyện trí nhớ cho SV trong quá trình giảng dạy thống kê.

- Những nội dung có liên quan đến những kiến thức mà SV đã được học trước đây ở trong mỗi bài học cần được các GV hệ thống lại.

- GV khi thiết kế bài học cần chú ý đến việc kế thừa các tri thức cũ của SV đã được học ở nhà trường phổ thông.

- Lựa chọn các bài toán điển hình, qua đó khai thác, tập luyện, củng cố thêm các kiến thức cũ và mới.

- Tạo ra được các mô hình toán học cụ thể dựa trên cơ sở có mối liên hệ chặt chẽ với kiến thức đã được học từ đó khái quát nên những tri thức mới có tính trừu tượng cao hơn.

Thứ hai, giới thiệu và sử dụng bản đồ tư duy trong giảng dạy nhằm kích thích tư duy sáng tạo của SV.

Ví dụ: Trong phần xác suất có nhiều nội dung khác nhau bao gồm: Phép thử và biến cố; Định nghĩa xác suất; Các công thức tính xác suất. GV có thể hướng dẫn SV sử dụng bản đồ tư duy bằng phần mềm I MindMap 9 để hệ thống các khái niệm, tính chất ở trong chương này.

Quy trình thiết kế bản đồ tư duy trên giấy (bảng, bìa,...) có thể tiến hành theo các bước sau:

- Chọn hình ảnh trung tâm hay từ khóa then chốt;

- Vẽ nhánh cấp một; Vẽ nhánh cấp 2, cấp 3,... và hoàn thiện bản đồ tư duy.

2.2.3. Biện pháp 3: Thường xuyên tập luyện cho sinh viên vận dụng Thống kê trong hoạt động thu thập, xử lý số liệu và đánh giá trong thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

2.2.3.1. Mục đích, ý nghĩa

Biện pháp này nhằm giúp SV hình thành kĩ năng ra quyết định có căn cứ pháp lý trong các tình huống đột xuất của công tác điều tra; kĩ năng phát hiện, thu thập, nghiên cứu và xử lý thông tin phục vụ công tác tham mưu ra quyết định trong điều tra tội phạm và kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác.

2.2.3.2. Cách thức thực hiện

- Xác định rõ những dữ liệu nào cần thu thập, thứ tự ưu tiên của chúng.

- Phương pháp thu thập dữ liệu ban đầu.

- Xây dựng kế hoạch điều tra thống kê.

- Tùy theo mục đích và nội dung nghiên cứu để suy luận hình thức thu thập dữ liệu; lựa chọn các loại dụng cụ, nhân lực và thời điểm thích hợp để điều tra.

- Tập luyện cho SV nhận biết được tính đại diện mẫu, kích thước mẫu ra sao, cách xử lý, trình bày và tính toán các đặc trưng mẫu như thế nào để các kết luận rút ra cho tổng thể là hoàn toàn đáng tin cậy.

Ví dụ: Trong quá trình thực hiện đề tài "*Hoạt động của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Lâm Đồng trong điều tra ban đầu các vụ án trộm cắp tài sản*", GV có thể hướng dẫn SV vận dụng những kiến thức về thống kê để phân tích, đánh giá, nhận định về tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2014.

Dựa trên việc phân tích số liệu thống kê cũng như lập các bảng, biểu thống kê, SV có thể rút ra những đặc điểm của đối tượng nghiên cứu như sau: Tình hình tội phạm trộm cắp tài sản; Tỷ lệ tội phạm trộm cắp tài sản so với tội phạm khác;

Mức độ nghiêm trọng của tình hình tội phạm trộm cắp tài sản trong những năm qua; Kết quả điều tra tội phạm trộm cắp tài sản.

2.2.4. Biện pháp 4: Rèn luyện năng lực mô hình hóa cho sinh viên nhằm giải quyết những vấn đề trong thực tế công tác Cảnh sát nhân dân đặt ra có liên quan đến Thống kê

Quy trình bốn bước để tổ chức cho SV phát triển năng lực mô hình hóa thông qua tiếp cận tình huống thực tiễn nghề nghiệp, xây dựng bài toán thực tế và sử dụng công cụ toán học để giải quyết được mô tả như tại Hình 2.2.

Hình 2.2. Sơ đồ các bước giải quyết tình huống thực hành nghề nghiệp bằng công cụ toán học

- Bước 1: Xuất phát từ một tình huống thực tế nghề nghiệp thiết kế bài toán
- Bước 2: Xây dựng mô hình toán học của tình huống
- Bước 3: Giải bài toán
- Bước 4: Phân tích và biểu thị kết quả bài toán trong thực tiễn

2.2.4.1. Mục đích, ý nghĩa

- Giúp SV nâng cao năng lực phân tích và giải quyết các vấn đề thực tiễn, rèn luyện các thao tác tư duy toán học.
- Nâng cao tinh thần hợp tác trong học tập, tăng cường tính độc lập và tự tin cho SV thông qua trao đổi nhóm.
- Tăng cường tính liên môn trong học tập các môn học khác.

2.2.4.2. Cách thức thực hiện

Thứ nhất, GV đưa ra vấn đề

Thứ hai, GV hướng dẫn SV nghiên cứu vấn đề

Thứ ba, GV hướng dẫn SV giải quyết vấn đề

Thứ tư, Hướng dẫn SV vận dụng tương tự cho những vấn đề khác

Như vậy, trước hết GV đưa ra một hoặc một vài ví dụ thực tiễn, rồi cho SV nghiên cứu và giải quyết vấn đề. Sau đó SV đề xuất những tình huống, vấn đề tương tự.

Ví dụ: Tình huống đánh giá hiệu quả phương pháp cai nghiện ma túy bằng Methadone đang áp dụng tại địa bản Thành phố Hồ Chí Minh

Bước 1: Xuất phát từ tình hình cai nghiện, GV đặt ra bài toán sau:

Tại cuộc họp đánh giá về hiệu quả công tác cai nghiện cho các đối tượng nghiện ma túy giai đoạn 2014-2015 do Công an và Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, đại diện Sở Y tế cho biết: Năm 2013, tại TP. Hồ Chí Minh có 49% số người nghiện ma túy sau khi cai nghiện, được trả về địa phương có dấu hiệu tái nghiện trở lại. Đến cuối năm 2015, sau 2 năm áp dụng hình thức cai nghiện bằng Methadone, kết quả điều tra cho thấy trong số 1250 người đã cai nghiện được khảo sát có khoảng 510 người tái nghiện trở lại. Với mức ý nghĩa là 1%, là cán bộ tham mưu cho lãnh đạo trong cuộc họp liên tịch trên, đồng chí hãy ra đưa ra ý kiến đánh giá về hiệu quả của phương pháp cai nghiện bằng Methadone nói trên.

Bước 2: Xây dựng mô hình toán học của tình huống

Ở đây, muốn biết tỷ lệ người nghiện ma túy ở Thành phố Hồ Chí Minh, cần dùng đến công cụ xác suất thống kê để xử lý các số liệu thực tế thu thập được và sau đó dùng các công thức cụ thể tính toán thì mới có thể đánh giá được tỷ lệ người chưa cai nghiện được ma túy sau 2 năm điều trị bằng Methadone. Từ đó đưa ra được kết luận về tác dụng của phương pháp cai nghiện này.

Để đánh giá tỷ lệ người chưa cai nghiện được ma túy sau 2 năm điều trị bằng Methadone từ những số liệu trên, có thể sử dụng công thức kiểm định giả thiết theo tỷ lệ để giải quyết.

Bước 3: Lời giải bài toán

Kiểm định: Gọi tỷ lệ tái nghiện trước áp dụng phương pháp điều trị Methadome là p = 0,49. Ta cần kiểm định giả thiết H_o: p = 0,49 với đối thiết: H_1: $p \neq 0,49$. Ta có:

$$f = \frac{\text{Số người tái nghiện}}{\text{Số người nghiện ban đầu điều trị bằng Methadone}} = \frac{510}{1250} = 0,408$$

$$U_o = \frac{|f - p_o|\sqrt{n}}{\sqrt{p_o.(1-p_o)}} = \frac{|0,408 - 0,49|\sqrt{1250}}{\sqrt{0,49.(1-0,49)}} = 5,7994$$

Với $\gamma = 1 - \frac{\alpha}{2} = 1 - \frac{0,01}{2} = 0,995$ tra bảng ta có:

$$U_\gamma = U(0,995) = 2,576.$$

Do U_o = 5,7994; U_γ = 2,576 nên ta có $U_o > U_\gamma$. Vậy ta chấp nhận H_1 và bác bỏ H_o với mức ý nghĩa là 1% .

- *Bước 4:* Phân tích và biểu thị kết quả bài toán

Như vậy, sau 2 năm điều trị bằng Methadone, tỉ lệ người chưa cai nghiện thành công là 40,8% tức là việc cai nghiện ma túy bằng sau phương pháp Methadone đã mang lại hiệu quả nhất định với mức ý nghĩa 1%.

2.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường vận dụng phương pháp dạy học theo dự án đối với Thống kê tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

2.2.5.1. Mục đích, ý nghĩa

Dạy học theo dự án giúp SV Đại học CSND phát triển kĩ năng tiến hành các biện pháp điều tra nhanh chóng, chính xác, khách quan, trung thực; kĩ năng phát hiện, thu thập, nghiên cứu và xử lý thông tin phục vụ công tác tham mưu ra quyết định trong điều tra tội phạm; kĩ năng giao tiếp, thuyết trình và kĩ năng hợp tác.

2.2.5.2. Cách thức thực hiện

Những nội dung của môn Thống kê xã hội học có thể giảng dạy theo phương pháp dạy học theo dự án: *"Những khái niệm cơ bản về xác suất"*; *"Lý thuyết mẫu"; "Bài toán kiểm định giả thiết"; "Tương quan và hàm hồi quy tuyến tính"*.

Việc lựa chọn các dự án học tập theo các nội dung này thông thường được

GV giới thiệu, định hướng, cung cấp thông tin thông qua ví dụ trong các lĩnh vực thực tiễn khác nhau.

Ví dụ: Đối với nội dung môn Thống kê xã hội học được giảng dạy tại Trường Đại học CSND, khi thực hiện dạy học theo *"dự án nắm vững kiến thức và ứng dụng nó vào thực tiễn"* có thể áp dụng đối với các dự án "*Nghiên cứu về tai nạn giao thông năm 2015",….*

Giới thiệu về dự án:

Tiến trình dạy học theo dự án:

Bước 1: Xác định chủ đề và mục đích của dự án

Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện

Bước 3: Thu thập thông tin

Bước 4. Thực hiện dự án

Bước 5: Trình bày sản phẩm dự án

Bước 6: Đánh giá dự án

2.3. Kết luận Chương 2

Chương 2 đã trình bày hai định hướng khi xây dựng các biện pháp dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

Trên cơ sở các định hướng đó, luận án đã đề xuất năm biện pháp dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp bao gồm: Tăng cường liên hệ thực tiễn gắn với đặc thù nghề nghiệp của người CSND trong quá trình giảng dạy Thống kê tại Trường CSND; Tăng cường rèn luyện trí nhớ có cơ sở khoa học, kích thích tư duy của SV thông qua rèn luyện sử dụng bản đồ tư duy trong quá trình dạy học Thống kê; Thường xuyên tập luyện cho SV vận dụng Thống kê trong hoạt động thu thập, xử lý số liệu và đánh giá trong thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; Rèn luyện năng lực mô hình hóa cho SV nhằm giải quyết những vấn đề trong thực tế công tác CSND đặt ra có liên quan đến thống kê; Tăng cường vận dụng phương pháp dạy học theo dự án đối với Thống kê tại trường Đại học CSND.

CHƯƠNG 3
THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

3.1. Mục đích, nội dung, đối tượng, phương pháp thực nghiệm sư phạm

3.1.1. Mục đích thực nghiệm sư phạm

- Kiểm nghiệm giả thuyết khoa học.

- Bước đầu đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đề xuất trong luận án.

3.1.2. Nội dung thực nghiệm sư phạm

- Tiến hành dạy TN các biện pháp của luận án được nêu trong chương 2 đối với những nội dung sau:

+ Đối với nội dung "*Những khái niệm cơ bản về xác suất*", chúng tôi tiến hành thực hiện giảng dạy theo biện pháp 1 và biện pháp 2.

+ Đối với nội dung "*Lý thuyết mẫu*", "*Bài toán kiểm định giả thiết*", "*Tương quan và hàm hồi quy tuyến tính*", chúng tôi tiến hành thực hiện giảng dạy theo biện pháp 1, biện pháp 3, biện pháp 4 và biện pháp 5.

- Tiến hành đánh giá kết quả thu được sau khi dạy thực nghiệm để kiểm tra: Mức độ tiếp thu kiến thức môn Thống kê xã hội học dựa trên điểm kiểm tra hết môn vào cuối kỳ học và năng lực hoàn thành công tác thực tiễn thông qua thực hiện dự án học tập do GV giao cho SV thực hiện.

3.1.3. Đối tượng thực nghiệm

- SV đại học chính quy của trường.

- SV liên thông chính quy của trường.

3.1.4. Phương pháp thực nghiệm

Đợt 1: Thực nghiệm thăm dò và tác động

Thực nghiệm được thực hiện vào tháng 08/2014.

Đợt 2: Thực nghiệm tác động

Thực nghiệm được thực hiện vào tháng 4-5/2016.

3.1.5. Đánh giá định lượng

3.1.5.1. Đánh giá về mặt định lượng

Tiêu chí 1 : Kết quả học tập của SV.

Tiêu chí 2: Mức độ phát triển kĩ năng nghề nghiệp của SV thông qua thực hiện dự án học tập.

- *Phương pháp xử lý số liệu:* được xử lý theo phương pháp thống kê, trong đó chủ yếu sử dụng các thông số sau:

+ *Tỉ lệ phần trăm (%)*

+ *Giá trị trung bình X:*

$$\overline{X} = \frac{1}{N}\sum_{i=1}^{n} X_i$$

Trong đó: N là số SV, X_i là điểm (thí dụ: điểm 0, 1, 2... 10)

+ *Độ lệch chuẩn, phương sai và hệ số biến thiên:*

* Độ lệch chuẩn:

$$\delta = \sqrt{\frac{1}{N}\sum_{i=1}^{n}\left(X_i - \overline{X}\right)^2}$$

* Hệ số biến thiên C_v:

$$Cv = \frac{\delta}{\overline{X}} \times 100\%$$

- Để kiểm định với giả thiết dùng phân phối chuẩn, chọn H_0: "*Kết quả kiểm tra lớp TN không cao hơn lớp ĐC* " và đối thiết H_1: "*Kết quả kiểm tra lớp TN cao hơn lớp ĐC một cách có ý nghĩa*".

$$U_{TN} = \frac{\overline{X_{TN}} - \overline{X_{ĐC}}}{\sqrt{\frac{S_{TN}^2}{n_{TN} - 1} + \frac{S_{ĐC}^2}{n_{ĐC} - 1}}}$$

Trong luận án này chúng tôi lấy α = 0,05 nên $U_\alpha = 1,65$.

Nếu: $U_{TN} > U_\alpha$ thì bác bỏ H_0; $U_{TN} \leq U_\alpha$ thì chấp H_0.

Quá trình thực nghiệm cùng với những kết quả rút ra sau thực nghiệm thông qua bảng sau cho thấy:

Bảng 3.5: Bảng tham số thống kê của kết quả thi kết thúc môn Thống kê xã hội học sau TN đợt 2

Tham số thống kê	Thực nghiệm			
	TN1 (Điểm tổng kết môn Thống kê xã hội học)		TN2 (Điểm dự án)	
	TN	ĐC	TN	ĐC
N	35	35	35	35
Số trung bình	6.86	6.23	6.74	6.11
Độ lệch chuẩn	1.240	1.330	1.336	1.255
Hệ số biến thiên	18.076	21.350	19.820	20.540
U_{TN}	2.02		2.00	
Mức ý nghĩa	0.05		0.05	
U_o	1.65		1.65	
So sánh	2.02>1.65		2.00>1.65	
Kết luận	Bác bỏ H_o, chấp nhận H_1		Bác bỏ H_o, chấp nhận H_1	

- Điểm kết thúc môn của lớp TN cao hơn lớp ĐC thể hiện khả năng tiếp thu kiến thức tốt hơn.

- Khả năng thực hiện các hoạt động trong dự án học tập của SV lớp TN tốt hơn lớp ĐC thể hiện một số kĩ năng như: phát hiện, thu thập và xử lý tin, giao tiếp, thuyết trình, hợp tác.

3.1.5.2. Đánh giá về mặt định tính

- Từ phía GV trực tiếp giảng dạy thực nghiệm và GV tham gia nghe giảng thực nghiệm:

+ Trong quá trình học tập SV cũng đã tích cực suy nghĩ, tham gia xây dựng bài, phát hiện và giải quyết vấn đề, tích cực tham gia phát biểu ý kiến làm cho các giờ học sôi nổi hơn.

+ Việc tổ chức thực nghiệm đã đem lại hứng thú, kích thích khả năng

học tập cho SV.

+ SV dần dần nắm được các kiến thức cơ bản của môn học một cách vững chắc hơn, đồng thời hình thành một số những năng lực cần thiết đối với nghề nghiệp CSND.

+ Hiệu quả của bài giảng thực nghiệm trong việc giúp SV phát triển năng lực nghề nghiệp CSND được đánh giá cao.

- *Từ phía GV các khoa Nghiệp vụ trong quá trình giảng dạy các môn Nghiệp vụ CSND.*

+ SV có khả năng nắm bắt nhanh hơn các nội dung liên quan đến thực tiễn nghề nghiệp khi GV đưa ra trong bài học.

+ Khả năng làm việc nhóm tốt khi được GV giao nhiệm vụ theo nhóm, tích cực tham gia các hoạt động nhóm.

+ Có khả năng thuyết trình, trình bày một vấn đề trước lớp, khả năng lập luận, giả quyết vấn đề một cách lôgic, chặt chẽ.

+ Có khả năng tìm hiểu, thu thập và xử lý thông tin khi được giao nhiệm vụ thu thập tư liệu thực tế cũng như khả năng sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ học tập.

+ Có khả năng suy đoán, suy luận những tình huống nghiệp vụ và đưa ra giải pháp khi GV nêu ra một tình huống thực tiễn có vấn đề một cách thuyết phục hơn.

- *Từ phía SV*

Đối với lớp TN

+ Kết quả tự đánh giá về mức độ hứng thú, tính độc lập, tích cực, sáng tạo của SV trong các giờ học thực nghiệm đều ở mức cao, SV tích cực hơn khi tham gia các hoạt động học tập.

+ Mức độ hiểu biết kiến thức thực tiễn nghề nghiệp CSND sau các giờ học thực nghiệm môn Thống kê xã hội học của SV cũng có sự thay đổi tích cực.

+ Các kĩ năng nghề nghiệp cũng như hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp của lực lượng CSND của bản thân các em đã được nâng lên đáng kể.

+ Khả năng lập luận, giải quyết vấn đề của các em cảm nhận thấy được trình bày

một cách lôgic, chặt chẽ; khả năng suy đoán, suy luận khi gặp những tình huống có liên quan đến thực tiễn nghề nghiệp của lực lượng CSND cũng được cải thiện.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Kết quả thực nghiệm cho thấy với trình độ đầu vào của hai lớp TN và ĐC là tương đương nhau nhưng qua quá trình thực nghiệm sư phạm chúng tôi nhận thấy kết quả học tập cũng như mức độ phát triển kĩ năng nghề nghiệp, hiểu biết về thực tiễn công tác CSND của lớp TN cao hơn hẳn lớp ĐC.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Dạy học theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp là một xu hướng tất yếu. Trường Đại học CSND cần tăng cường dạy học theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

- Thống kê có những tác động không nhỏ cho việc hình thành và phát triển một số kĩ năng của người CSND, đặc biệt trong việc phát triển khả năng tư duy, suy luận cũng như tính chính xác trong công tác CSND, phát triển khả năng trình bày chặt chẽ, thuyết phục. Dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp phát huy được tính tích cực chủ động của người học, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và thời đại.

- Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, nhìn chung nhận thức của GV và SV về vai trò của Thống kê, mục tiêu, yêu cầu dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp vẫn còn hạn chế.

- Dựa trên đặc thù nghề nghiệp cũng như vai trò của Thống kê, chúng tôi đã đề xuất những yêu cầu của dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, luận án đã đề ra các định hướng nghiên cứu và đề xuất được năm biện pháp dạy học Thống kê theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp.

- Kết quả thực nghiệm sư phạm đã khẳng định tính đúng đắn của các biện pháp dạy học Thống kê ở Trường Đại học CSND theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp mà chúng tôi đề xuất.

2. Kiến nghị

- Cần tăng cường thời lượng dành cho những môn khoa học cơ bản trong đó có Thống kê để GV có điều kiện góp phần phát triển kĩ năng nghề nghiệp cho SV.

- Cần bồi dưỡng và thường xuyên khuyến khích GV áp dụng phương pháp dạy học theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp tại Trường Đại học CSND đối với các môn học khác.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Võ Thị Huyền (2012-2013), *"Hoạt động dạy học môn Toán, Tin học tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân - Thực trạng và giải pháp"*, Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Mã Số: ĐT.2013.T48.06.
2. Võ Thị Huyền (2014), "*Vận dụng thuyết đa trí tuệ trong đào tạo tại Trường Đại học Cảnh sát nhân dân"*, Tạp chí khoa học giáo dục số 103, tháng 04 năm 2014, tr.52-54.
3. Võ Thị Huyền (2015), *"Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân qua xây dựng tình huống thống kê xã hội học",* Tạp chí Khoa học Giáo dục, tháng 04 năm 2015 tr. 37-40.
4. Võ Thị Huyền, Nguyễn Đức Hiệp (2016), *"Một số biện pháp tăng cường liên hệ thực tiễn trong dạy các môn Toán nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho Trường Đại học Cảnh sát nhân dân"*, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm Hà Nội, số 61, kì 1- 2016, tr. 62-68.
5. Võ Thị Huyền (2016), *"Vai trò của Toán học đối với thực tiễn nghề nghiệp của sinh viên Trường Đại học Cảnh sát nhân dân"*, Tạp chí Giáo dục, số 378, kì 2 - 3/2016, tr.40-44.